

Số **29** /2013/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **04** tháng **8** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà ở sinh viên trên địa bàn
Thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy; Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 8 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy nổ bắt buộc; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Căn cứ Nghị định 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho sinh viên các Trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề thuê;

Căn cứ Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc cho thuê, quản lý vận hành nhà ở sinh viên và nhà ở công nhân khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn phương pháp xác định giá cho thuê nhà ở sinh viên được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Căn cứ Thông tư 27/2011/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 06 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 02/2012/TT-BXD ngày 12 tháng 06 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về bảo trì công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 564/TTr-SXD ngày 23 tháng 01 năm 2012 và Báo cáo thẩm định số 2196 /STP-VBPQ ngày 28/12/2012 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý sử dụng nhà ở sinh viên trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ sở đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

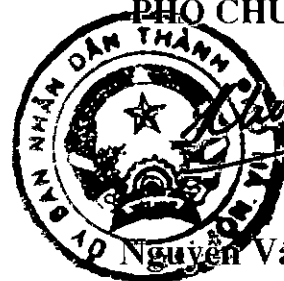
- Thủ tướng CP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch UBND TP;
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Website chính phủ;
- Viện KSND TP; Tòa án ND TP; Mặt trận Tổ quốc TP;
- Các phó chủ tịch UBND TP ;
- VP UB, TH, các phòng CV;
- Trung tâm công báo ;
- Lưu : VT, XDq2.

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khôi

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2013

QUY CHẾ

Quản lý sử dụng nhà ở sinh viên trên địa bàn Thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29 /2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý sử dụng, vận hành, khai thác nhà ở sinh viên đối với các dự án được đầu tư bằng vốn ngân sách Thành phố, vốn trái phiếu Chính phủ mà UBND Thành phố giao các đơn vị thuộc Thành phố làm chủ đầu và các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn thành phố Hà Nội (kể cả dự án đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng trước ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009); quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý sử dụng, vận hành, khai thác nhà ở sinh viên.

Đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách, giao các cơ sở giáo dục thuộc các Bộ, ngành, cơ quan trung ương làm chủ đầu tư, cơ sở giáo dục thực hiện việc quản lý nhà ở sinh viên theo Nghị định số 34/2013/NĐ-CP và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng (thực hiện khoản 1 Điều 1 Quyết định 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 1, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 36/06/2009 của Bộ Xây dựng; Điều 13 Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ)

1. Học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là sinh viên) tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, trung cấp nghề không phân biệt công lập hay ngoài công lập (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cho thuê và quản lý sử dụng, vận hành, khai thác nhà ở sinh viên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Nhà ở sinh viên” là nhà ở một chủ sở hữu, sử dụng vào mục đích cho sinh viên thuê.

2. “Chủ đầu tư” là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc là người thay mặt chủ sở hữu trực tiếp quản lý sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng nhà ở cho sinh viên thuê.

3. “Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên” là tổ chức hoặc doanh nghiệp có chức năng và năng lực chuyên môn về quản lý, vận hành nhà ở.

a) Đối với dự án đầu tư bằng vốn ngân sách Thành phố, vốn trái phiếu Chính phủ (UBND Thành phố giao các đơn vị thuộc Thành phố làm chủ đầu tư), Sở Xây dựng lựa chọn “Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên” thông qua hình thức chỉ định hoặc đấu thầu, trình UBND Thành phố quyết định giao nhiệm vụ.

b) Đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách, chủ đầu tư là “Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên”.

Trong hoạt động cho thuê, quản lý vận hành nhà ở sinh viên, “Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên” được hưởng các chế độ như đối với đơn vị hoạt động dịch vụ công ích.

Điều 4. Yêu cầu đối với nhà ở sinh viên khi đưa vào quản lý sử dụng, vận hành khai thác

Nhà ở sinh viên chỉ được đưa vào quản lý sử dụng, vận hành khai thác khi đã được:

1. Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, bàn giao theo các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Điều 11 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/06/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

2. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt quy trình bảo trì nhà ở sinh viên do nhà thầu thiết kế, nhà thầu cung cấp thiết bị lắp đặt vào công trình lập theo quy định tại Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 6/12/2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 02/2012/TT-BXD ngày 12/06/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về bảo trì công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 5. Bảo hành nhà ở sinh viên (thực hiện Điều 74 Luật Nhà ở; khoản 3 Điều 7 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009 của Bộ Xây dựng)

Việc bảo hành nhà ở được thực hiện theo cam kết trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và đơn vị thi công xây dựng, đơn vị cung ứng thiết bị và đảm bảo theo quy định tại Điều 74 Luật Nhà ở.

Điều 6. Bảo hiểm nhà ở sinh viên (thực hiện khoản 1 Điều 5 Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 của Chính phủ; khoản 4 Điều 4 Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài chính)

1. Nhà ở sinh viên cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5000 m³ trở lên phải tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

2. Mức phí, chế độ bảo hiểm cháy, nổ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

3. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên có trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định của Luật Nhà ở và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Bảo trì nhà ở sinh viên (thực hiện khoản 4 Điều 7 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009; khoản 2 Điều 3 Thông tư số 17/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009 của Bộ Xây dựng)

Bảo trì nhà ở sinh viên là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của nhà ở sinh viên theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác, sử dụng.

Bảo trì nhà ở sinh viên bao gồm: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn và sửa chữa đột xuất nhằm duy trì chất lượng của nhà ở sinh viên. Việc bảo trì được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình xây dựng.

Sở Xây dựng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo trì, chi phí cho công tác bảo trì đối với nhà ở sinh viên, trình UBND Thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện việc bảo trì theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Lập, lưu trữ và quản lý hồ sơ nhà ở sinh viên (thực hiện khoản 3 Điều 66 Luật Nhà ở; khoản 5 Điều 7 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009 của Bộ Xây dựng)

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập, lưu trữ hồ sơ nhà ở theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Nhà ở và giao bản sao hồ sơ hoàn công cho đơn vị quản lý vận hành.

2. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên có trách nhiệm lưu trữ bản sao bản vẽ hoàn công và các hồ sơ có liên quan đến quá trình quản lý vận hành, bảo hành và bảo trì nhà ở sinh viên.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ THỦ TỤC THUÊ NHÀ Ở SINH VIÊN

Điều 9. Đối tượng và điều kiện thuê nhà ở sinh viên (thực hiện Điều 9 Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Điều 3 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng; Điều 13 Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ)

1. Đối tượng được thuê: là đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 bản Quy chế này.

2. Thứ tự ưu tiên:

Trường hợp không đủ chỗ bố trí theo nhu cầu thì việc sắp xếp cho thuê nhà ở được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Sinh viên là con của gia đình thuộc diện chính sách;
- b) Sinh viên mà gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước;
- c) Sinh viên vùng sâu, vùng xa, ngoại tỉnh;
- d) Sinh viên học giỏi;
- đ) Sinh viên năm đầu tiên.

3. Trong trường hợp có nhiều sinh viên cùng thuộc diện ưu tiên nêu tại khoản 2 Điều này thì tiếp tục xét duyệt theo thứ tự sau:

- a) Sinh viên là Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh;
- b) Sinh viên là con liệt sỹ;
- c) Sinh viên là con thương binh và bệnh binh đã xếp hạng (xét theo thứ tự xếp hạng);
- d) Sinh viên là người dân tộc thiểu số;
- đ) Sinh viên nữ.

4. Điều kiện:

Sinh viên có nhu cầu thuê nhà ở phải làm đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 của Quy chế này, cam kết trả tiền thuê nhà đầy đủ, đúng thời hạn và tuân thủ nội quy sử dụng nhà ở cho thuê. Trong đơn đề nghị phải có xác nhận là sinh viên của cơ sở giáo dục đào tạo.

Đối tượng nêu tại điểm b, khoản 2 Điều này phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi có đăng ký hộ khẩu thường trú. Đối tượng nêu tại điểm d, đ khoản 2 Điều này phải có xác nhận của cơ sở giáo dục đào tạo. Đối tượng nêu tại điểm a, b và c khoản 3 Điều này phải có giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên đó. Đối tượng nêu tại điểm c khoản 2 và điểm d, đ khoản 3 Điều này thì đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên căn cứ vào đơn đề nghị thuê nhà để xác định.

Điều 10. Trình tự, thủ tục thuê nhà ở sinh viên (thực hiện Điều 4 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng, Điều 18 Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ)

1. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên có trách nhiệm thông báo cho

các cơ sở giáo dục đào tạo và trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế Đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội) về địa điểm, số lượng chỗ ở, địa chỉ nhận đơn và thời gian nhận đơn; đồng thời báo cáo Sở Xây dựng để công bố công khai trên Website của Sở Xây dựng.

2. Cơ sở giáo dục đào tạo thông báo cho sinh viên biết tại các kỳ thi tuyển sinh thông qua việc niêm yết tại cơ sở giáo dục đào tạo và trong giấy báo nhập học về các thông tin liên quan đến việc thuê nhà ở sinh viên (các nội dung như địa điểm nhà ở, điện thoại và website).

3. Sinh viên có nhu cầu thuê nhà ở gửi đơn đề nghị theo phụ lục 1 Quy chế này, có xác nhận của cơ sở giáo dục đào tạo, kèm theo giấy tờ chứng minh thuộc diện ưu tiên theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 9 Quy chế này (nếu có) đến đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên để được xem xét cho thuê.

4. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên sắp xếp danh sách sinh viên theo thứ tự ưu tiên để thực hiện ký kết hợp đồng cho thuê nhà đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện theo quy định; Thời gian giải quyết thủ tục cho thuê không quá 15 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp không bố trí đủ theo nhu cầu thì hướng dẫn sinh viên liên hệ với đơn vị khác để thuê nhà ở (nếu có thông tin).

Sau khi ký hợp đồng cho thuê nhà, đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên có trách nhiệm báo cáo danh sách sinh viên đã ký hợp đồng cho Công an phường, xã, thị trấn sở tại để phục vụ công tác đăng ký tạm trú và gửi về Sở Xây dựng để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra (hậu kiểm).

Chương III

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ, GIÁ CHO THUÊ NHÀ Ở SINH VIÊN

Điều 11. Hợp đồng thuê nhà ở sinh viên, các trường hợp chấm dứt hợp đồng thuê nhà (thực hiện Điều 5 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng; khoản 3 Điều 17 Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ)

1. Hợp đồng thuê nhà ở sinh viên:

a) Hợp đồng thuê nhà ở sinh viên phải được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Quy chế này.

b) Thời hạn hợp đồng thuê nhà được ký theo nhu cầu của sinh viên nhưng tối đa không quá một năm. Trường hợp sinh viên chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn thì phải có đơn đề nghị gửi đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên trước 02 tháng.

c) Hợp đồng thuê nhà được lập thành 03 bản, 01 bản lưu đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên, 01 bản sinh viên giữ, 01 bản gửi cơ sở giáo dục đào tạo có sinh viên thuê nhà.

2. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng thuê nhà gồm:

- a) Khi hai bên cùng nhất trí chấm dứt hợp đồng thuê nhà;
- b) Khi bên thuê nhà không còn thuộc đối tượng được tiếp tục thuê nhà ở;
- c) Khi bên thuê không trả tiền thuê nhà liên tục trong ba tháng mà không có lý do chính đáng;
- d) Khi bên thuê tự ý sửa chữa, đục phá kết cấu, cải tạo hoặc coi nói nhà ở thuê, thuê mua;
- đ) Khi bên thuê tự ý chuyển quyền thuê cho người khác;
- g) Khi nhà ở thuê bị hư hỏng nặng có nguy cơ sập đổ và bên thuê phải di chuyển ra khỏi chỗ ở theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà ở thuê nằm trong khu vực đã có quyết định thu hồi đất, giải phóng mặt bằng hoặc có quyết định phá dỡ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- h) Khi một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê, thuê mua nhà ở theo thỏa thuận trong hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nguyên tắc xác định giá cho thuê nhà ở sinh viên và nội dung các chi phí cấu thành giá cho thuê đối với nhà ở sinh viên được đầu tư bằng ngân sách nhà nước (thực hiện điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 2, khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 7 Thông tư số 17/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng; Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ)

1. Nguyên tắc xác định giá cho thuê nhà ở sinh viên:

- a) Giá cho thuê nhà ở sinh viên tại các dự án được đầu tư bằng ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định theo nguyên tắc chỉ tính đủ các chi phí quản lý, vận hành và bảo trì (không tính chi phí khấu hao vốn đầu tư xây dựng và tiền sử dụng đất);
- b) Chi phí quản lý, vận hành và bảo trì nhà ở sinh viên được thu, chi theo nguyên tắc tự thu, tự trang trải và công khai nhằm bảo đảm tốt việc vận hành của khu nhà ở sinh viên và do đơn vị quản lý, vận hành nhà ở sinh viên chịu trách nhiệm quản lý;
- c) Các chi phí sử dụng nhiên liệu, điện, nước và các dịch vụ khác (nếu có) của sinh viên thuê nhà không tính trong giá cho thuê mà do sinh viên trực tiếp chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ (nếu có hợp đồng riêng) hoặc trả cho đơn vị quản lý vận hành (nếu không có hợp đồng riêng) theo khối lượng thực tế tiêu thụ và các chi phí khác trong quá trình quản lý, vận hành nhưng phải đảm bảo nguyên tắc không nhằm mục đích kinh doanh. Riêng giá điện, nước được tính theo giá sinh hoạt, không tính theo giá kinh doanh;

d) Các chi phí dịch vụ trong giá cho thuê nhà ở bao gồm: bảo vệ, vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, diệt côn trùng và các dịch vụ khác (nếu có) được quy định cụ thể trong hợp đồng thuê nhà ở;

đ) Nguồn thu từ tiền cho thuê nhà, từ dịch vụ kinh doanh trong khu nhà ở sinh viên được hạch toán và chi tiêu theo đúng chế độ tài chính theo quy định của Bộ Tài chính và bù đắp cho chi phí quản lý, vận hành, bảo trì nhằm mục đích giảm giá cho thuê.

2. Nội dung các chi phí cấu thành giá cho thuê gồm chi phí quản lý, vận hành và chi phí bảo trì.

a) Chi phí quản lý, vận hành bao gồm:

a1) Chi phí tiền lương và các khoản phụ cấp lương, chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản trích nộp khác từ quỹ lương cho bộ máy thuộc đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên;

Chi phí tiền lương được xác định trên cơ sở định biên cán bộ công nhân viên và mức lương, phụ cấp lương, các khoản trích nộp khác từ quỹ lương theo qui định hiện hành của nhà nước.

a2) Chi phí cho các dịch vụ trong khu nhà ở sinh viên như: bảo vệ, vệ sinh, thu gom rác thải, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, diệt côn trùng và các dịch vụ khác (nếu có) được xác định trên cơ sở khối lượng công việc cần thực hiện và mức giao khoán thoả thuận trong hợp đồng dịch vụ.

a3) Chi phí văn phòng phẩm, bàn ghế văn phòng làm việc, dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng của đơn vị quản lý vận hành.

a4) Chi phí điện, nước sinh hoạt cho bộ máy văn phòng làm việc của đơn vị quản lý vận hành; điện chiếu sáng công cộng trong khu nhà ở; vận hành thang máy (nếu có).

a5) Chi phí khấu hao tài sản cố định của đơn vị quản lý vận hành như: ô tô, máy tính, máy pho to và các tài sản khác.

Việc quản lý, sử dụng khấu hao tài sản cố định theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Chi phí bảo trì: là toàn bộ chi phí cho việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn và sửa chữa đột xuất nhằm duy trì chất lượng của nhà ở;

3. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên căn cứ đặc điểm của khu nhà sinh viên được giao quản lý vận hành xây dựng phương án giá cho thuê nhà ở sinh viên theo quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định giá cho thuê nhà, báo cáo Sở Xây dựng. Sở Xây dựng chủ trì cùng Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Hàng năm, căn cứ biến động của chỉ số giá tiêu dùng, đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên lập phương án đề xuất điều chỉnh giá cho thuê nhà cho phù

hợp thực tiễn báo cáo Sở Xây dựng. Sở Xây dựng chủ trì cùng Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

4. Việc quản lý thu, chi việc sử dụng đối với tiền thu được từ hoạt động cho thuê nhà theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng, đảm bảo công khai minh bạch tránh thất thoát, lãng phí trong quản lý sử dụng nguồn kinh phí này.

Điều 13. Giá cho thuê nhà ở sinh viên đối với dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách (thực hiện điểm b khoản 2 Điều 6 Quyết định 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Giá cho thuê nhà ở sinh viên tại các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách được xây dựng theo nguyên tắc không được tính các ưu đãi của Nhà nước vào giá thuê và đảm bảo lợi nhuận định mức tối đa 10%, với thời hạn thu hồi vốn tối thiểu là 20 năm.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng phương án giá cho thuê, báo cáo Sở Xây dựng. Sở Xây dựng chủ trì, cùng Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Hàng năm, căn cứ biến động của chỉ số giá tiêu dùng, chủ đầu tư lập phương án đề xuất điều chỉnh giá cho thuê nhà cho phù hợp thực tiễn, báo cáo Sở Xây dựng; Sở Xây dựng chủ trì cùng Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Chương IV

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC SỬ DỤNG NHÀ Ở SINH VIÊN

Điều 14. Nguyên tắc quản lý vận hành, khai thác sử dụng nhà ở sinh viên (thực hiện Điều 7 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng)

1. Nguyên tắc quản lý, vận hành nhà ở sinh viên:

a) Nhà ở sinh viên phải được duy trì và quản lý chặt chẽ trong quá trình quản lý vận hành; không được tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng;

b) Nhà ở sinh viên phải được đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường;

c) Các trang thiết bị của nhà ở sinh viên phải được đảm bảo về yêu cầu ở, học tập sinh hoạt bình thường của sinh viên;

d) Trường hợp đơn vị quản lý vận hành trực tiếp thu phí sử dụng các dịch vụ hạ tầng như điện, nước, trông giữ tài sản, internet thì phải đảm bảo nguyên tắc không nhằm mục đích kinh doanh trong hoạt động thu phí này.

2. Vận hành, khai thác, nhà ở sinh viên:

a) Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên có trách nhiệm tổ chức thực

hiện việc vận hành, khai thác nhà ở sinh viên. Việc vận hành, khai thác nhà ở sinh viên phải bảo đảm nguyên tắc sử dụng đúng mục đích và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt ăn, ở, học tập của sinh viên;

b) Đối với diện tích được phép kinh doanh dịch vụ phải sử dụng đúng mục đích được ghi trong dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kinh phí thu được do hoạt động kinh doanh này được dùng để bù đắp cho chi phí quản lý, vận hành và bảo trì nhà ở sinh viên.

Điều 15. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phục vụ sinh viên trong khu nhà ở sinh viên (thực hiện Điều 11 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGSĐT ngày 27/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên có trách nhiệm tổ chức hoạt động hỗ trợ phục vụ sinh viên trong khu nhà ở sinh viên gồm:

a) Tổ chức các dịch vụ trông giữ xe, điện thoại công cộng, internet, khu vui chơi, giải trí, thể thao trong khu nhà ở sinh viên phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nhu cầu chính đáng của sinh viên, tạo sân chơi lành mạnh, góp phần giáo dục toàn diện cho sinh viên;

b) Tổ chức các phòng tự học, đọc sách, báo, xem tivi, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ phục vụ sinh viên;

c) Tổ chức nhà ăn, trung tâm dịch vụ, căng tin phục vụ cho sinh viên thuận tiện, phù hợp với điều kiện kinh tế của sinh viên, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm;

d) Tổ chức các hoạt động tư vấn về tâm lý, sức khỏe, kỹ năng sống, học tập, hướng nghiệp và việc làm cho sinh viên;

2. Việc sử dụng các diện tích để tổ chức các hoạt động hỗ trợ phục vụ sinh viên trong khu nhà ở sinh viên và tổ chức các hoạt động hỗ trợ phải đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

Điều 16. Tổ chức quản lý, vận hành nhà ở sinh viên (thực hiện Điều 8 Quyết định 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 6, Điều 8 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng; Điều 19 Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ)

1. Tổ chức quản lý, vận hành nhà ở sinh viên gồm “Đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên” và “Ban tự quản nhà sinh viên”.

2. Ban tự quản nhà ở sinh viên:

Ban tự quản do Hội nghị sinh viên hàng năm trong khu nhà ở bầu ra và được đơn vị quản lý vận hành ra quyết định công nhận. Thành phần Ban tự quản bao gồm đại diện các sinh viên thuê nhà và đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên do các cơ sở giáo dục đào tạo giới thiệu.

Ban tự quản có thể được lựa chọn từ 15 đến 25 thành viên tùy theo điều

kiện cụ thể của khu nhà ở. Cơ cấu Ban tự quản gồm 1 trưởng ban, 1 hoặc 2 phó ban.

3. Quyền và trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên:

a) Tiếp nhận nhà ở sinh viên từ chủ đầu tư để quản lý, cho thuê, vận hành nhà ở đó (bao gồm nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội, các công trình dịch vụ phục vụ nhà ở);

b) Tổng hợp danh sách sinh viên có nhu cầu thuê nhà ở và sắp xếp cho thuê theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 9 Quy chế này;

c) Ký kết hợp đồng cho thuê đảm bảo đúng đối tượng theo quy định; cấp thẻ ra vào cho sinh viên; thu tiền thuê nhà đầy đủ, đúng hạn; thanh lý hợp đồng thuê nhà; chấm dứt hợp đồng thuê nhà đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này;

d) Xây dựng và ban hành nội quy sử dụng nhà ở sinh viên; phổ biến, thông báo công khai để sinh viên thuê nhà và các tổ chức, cá nhân liên quan biết; đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở bên thuê chấp hành đúng nội quy sử dụng nhà ở sinh viên và quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nhà ở sinh viên; Xây dựng quy định về các hoạt động dịch vụ phục vụ sinh viên;

đ) Trực tiếp thực hiện hoặc ký kết với tổ chức, cá nhân để cung cấp các dịch vụ trong nhà ở;

e) Khai thác kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu bù đắp chi phí quản lý, vận hành, bảo trì nhà ở sinh viên theo quy định tại khoản 2, Điều 14 Quy chế này;

g) Trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo Ban tự quản nhà ở sinh viên kiểm tra việc ăn ở, sinh hoạt của sinh viên; phối hợp với các đoàn thể trong cơ sở giáo dục đào tạo và địa phương tổ chức các hoạt động phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần cho sinh viên;

h) Tổ chức đăng ký tạm trú cho sinh viên và tổ chức trực khu nhà ở 24 giờ trong ngày;

i) Phối hợp với cơ quan y tế, cơ quan phòng cháy, chữa cháy, cơ sở giáo dục đào tạo và chính quyền địa phương, công an khu vực để thực hiện các công tác về phòng chống dịch bệnh, phòng cháy, chữa cháy và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu nhà ở;

k) Thực hiện bảo trì theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quản lý, vận hành nhà ở cho thuê, cho thuê mua theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về nhà ở.

l) Phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng nhà ở sinh viên để xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý;

m) Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà ở theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải

quyết;

n) Định kỳ 06 tháng và hàng năm gửi báo cáo về Sở Xây dựng tình hình quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác, bảo trì nhà ở sinh viên.

4. Quyền và trách nhiệm của Ban tự quản nhà ở sinh viên:

a) Tuyên truyền, vận động việc chấp hành nội quy sử dụng nhà ở sinh viên; ngăn ngừa và báo cáo kịp thời với đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên để có biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm xảy ra trong khu nhà ở;

b) Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên tổ chức hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường, hoạt động văn hoá, thể dục thể thao trong khu nhà ở;

c) Định kỳ hàng tháng báo cáo với đơn vị quản lý vận hành về tình hình quản lý sử dụng nhà ở sinh viên và phản ánh những kiến nghị của sinh viên đến những vấn đề liên quan (nếu có).

5. Quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục đào tạo có sinh viên thuê nhà tại các khu nhà ở sinh viên

a) Thông báo cho sinh viên theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này;

b) Xác nhận vào đơn đề nghị thuê nhà của sinh viên theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Quy chế này;

c) Chủ động phối hợp với công an, chính quyền địa phương nơi sinh viên thuê nhà và đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên thực hiện những biện pháp bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn khu nhà ở sinh viên;

d) Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên trong công tác quản lý sinh viên được thuê nhà và giải quyết kịp thời các vụ việc có liên quan do sinh viên thuộc cơ sở giáo dục đào tạo mình gây ra tại khu nhà ở sinh viên.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của sinh viên thuê nhà ở (thực hiện Điều 9 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009 của Bộ Xây dựng, Điều 20 Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ)

1. Quyền của sinh viên thuê nhà ở:

a) Nhận bàn giao nhà ở theo thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Được sử dụng phần diện tích nhà ở và các trang thiết bị kèm theo nhà ở theo đúng hợp đồng thuê để sử dụng cho bản thân;

c) Đề nghị đơn vị quản lý vận hành nhà ở sửa chữa kịp thời những hư hỏng nếu không phải do lỗi của mình gây ra; tạo điều kiện để bên cho thuê nhà ở thực hiện việc bảo trì nhà ở theo quy định;

d) Được tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà ở nếu hết hạn thuê nhà mà vẫn thuộc đối tượng và có đủ điều kiện được thuê nhà ở theo quy định;

đ) Tham gia các hoạt động thể thao, văn hoá trong khu nhà ở theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của sinh viên thuê nhà ở:

a) Sử dụng nhà ở đúng mục đích để ở; giữ gìn nhà ở và các trang thiết bị kèm theo (nếu có); có trách nhiệm sửa chữa những hư hỏng và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra; thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ và những cam kết trong hợp đồng thuê nhà ;

b) Trả tiền thuê nhà đầy đủ, đúng thời hạn ghi trong hợp đồng thuê nhà; thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chi phí sử dụng điện, nước và các dịch vụ khác;

c) Không được tự ý sửa chữa, cải tạo, phá dỡ, xây dựng lại chỗ ở;

d) Không được chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc cho mượn hoặc cho thuê lại nhà ở dưới bất kỳ hình thức nào;

đ) Chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng nhà ở, nội quy sử dụng nhà ở sinh viên và các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh, trật tự trong khu nhà ở;

g) Trả lại chỗ ở cho đơn vị quản lý vận hành khi chấm dứt và thanh lý hợp đồng thuê nhà;

h) Thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng thuê nhà;

i) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý sử dụng nhà ở sinh viên (thực hiện Điều 10 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009, Điều 23 Quyết định số 08/2008/QĐ-BXD ngày 28/5/2008 của Bộ Xây dựng)

1. Tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng nhà ở sinh viên;

2. Cho thuê nhà không đúng đối tượng;

3. Chuyển nhượng hợp đồng thuê nhà hoặc cho thuê lại, cho mượn nhà ở đã thuê;

4. Đưa người khác vào ở trong phòng ở thuê của mình; tiếp khách trong phòng quá giờ quy định;

5. Tạo ra hoặc tàng trữ, sử dụng các loại vũ khí, pháo nổ, chất nổ, chất gây cháy, hoá chất độc hại; tạo ra hoặc tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức các chất ma tuý và các chế phẩm độc hại;

6. Tàng trữ, lưu hành hoặc truyền bá phim ảnh, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc và các văn hóa phẩm có nội dung không lành mạnh theo quy định của pháp luật;

7. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động đánh bạc, số đề, mại dâm dưới bất kỳ hình thức nào;

8. Có hành động, tác phong thiếu văn hoá; tụ tập gây rối mất trật tự trị an

dưới bất cứ hình thức nào; gây ô nhiễm môi trường; gây tiếng ồn vượt quá mức quy định;

9. Xả rác thải, nước thải, khí thải, chất độc hại bừa bãi; gây thấm dột; nuôi gia súc, gia cầm trong phòng ở, khu nhà ở;

10. Cơi nới, chiếm dụng diện tích, không gian sử dụng chung; phá hoại, làm hư hỏng hoặc tự ý sử dụng diện tích sử dụng chung, tài sản công dưới mọi hình thức; đục phá, cải tạo, tháo dỡ hoặc làm thay đổi phân kết cấu chịu lực, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị sử dụng chung, kiến trúc bên ngoài của nhà ở sinh viên;

11. Quảng cáo, viết, vẽ trái quy định hoặc có những hành vi khác mà pháp luật không cho phép.

12. Kinh doanh các ngành nghề và các loại hàng hóa dễ gây cháy, nổ (kinh doanh hàn, gaz, vật liệu nổ và các ngành nghề gây nguy hiểm khác).

13. Sử dụng tiền thuê nhà sai mục đích.

Chương V

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM

Điều 19. Giải quyết tranh chấp (thực hiện Điều 20 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009 của Bộ Xây dựng)

Các tranh chấp về hợp đồng dân sự trong quá trình thực hiện quản lý sử dụng nhà ở theo quy định của Quy chế này thì xử lý theo pháp luật về hợp đồng dân sự.

Điều 20. Xử lý vi phạm (thực hiện Điều 21 Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009 của Bộ Xây dựng)

1. Xử lý các hành vi vi phạm Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong quản lý sử dụng nhà ở.

2. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định về cho thuê, quản lý vận hành nhà ở sinh viên thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Người có hành vi vi phạm nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của các Sở, Ngành và đơn vị có liên quan

1. Sở Xây dựng:

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý sử dụng, vận hành, khai thác nhà ở sinh viên trên địa bàn Thành phố;

- Kiểm tra, theo dõi, phát hiện kịp thời và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý sử dụng nhà ở sinh viên.

- Phối hợp với UBND quận, huyện, thị xã nơi có nhà ở sinh viên và cơ quan chức năng trong việc đảm bảo an ninh, trật tự cho sinh viên thuê.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ với UBND Thành phố về tình hình quản lý nhà ở sinh viên vào tuần đầu tháng 12 hàng năm.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này; kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng, vận hành, khai thác nhà ở sinh viên theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định phương án giá cho thuê nhà ở sinh viên, đối với từng khu nhà ở sinh viên; hướng dẫn, kiểm tra đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên trong việc thực hiện thu chi nghĩa vụ tài chính trong quản lý, vận hành, khai thác nhà ở sinh viên theo quy định.

3. Công an Thành phố Hà Nội:

Chỉ đạo công an các quận, huyện, công an phường, xã nơi có nhà ở sinh viên thực hiện:

- Quản lý, giữ gìn an ninh trật tự theo chức năng, nhiệm vụ;

- Hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi về công tác đăng ký tạm trú, tạm vắng cho sinh viên thuê nhà;

- Thông báo về tình hình an ninh, trật tự khi có dấu hiệu bất thường đến đơn vị quản lý vận hành khu nhà ở sinh viên và cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy:

Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng, chống cháy nổ; phòng cháy chữa cháy tại các khu nhà ở sinh viên.

5. Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) nơi có nhà ở sinh viên:

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) và các cơ quan chức năng của quận (huyện, thị xã) thực hiện quản lý hành chính đối với khu nhà ở sinh viên theo địa bàn.

6. Tổng Công ty Điện lực Hà Nội:

Chỉ đạo điện lực các quận (huyện, thị xã) nơi có nhà sinh viên tổ chức tiếp nhận, quản lý, vận hành các hạng mục cấp điện của dự án nhà ở sinh viên theo địa bàn; ký hợp đồng cung cấp điện theo quy định.

7. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nước sạch Hà Nội:

Chỉ đạo xí nghiệp kinh doanh nước sạch các quận (huyện, thị xã) nơi có nhà sinh viên tổ chức tiếp nhận, quản lý, vận hành các hạng mục cung cấp nước sạch của dự án nhà ở sinh viên theo địa bàn; ký hợp đồng cung cấp nước sạch theo quy định.

Điều 22. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý sử dụng, vận hành, khai thác nhà ở sinh viên báo cáo bằng văn bản và đề xuất bổ sung, sửa đổi gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét./.

2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khôi

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục số 1 – Mẫu đơn đề nghị thuê nhà ở sinh viên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2013/QĐ-UBND ngày 01/ 8 /2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng, vận hành khai thác nhà ở sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở SINH VIÊN

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên tôi là:.....Nam/Nữ

CMND số.....cấp ngày□./...../, nơi cấp.....

Có hộ khẩu thường trú tại:.....

Là sinh viên, học sinh năm thứlớp.....khóa.....ngành
(khoa).....trường

Số thẻ sinh viên, học sinh (nếu có):.....

Đối tượng ưu tiên (nếu có)⁽²⁾:.....

Tôi làm đơn này đề nghịxét duyệt
cho tôi được thuê nhà ở sinh viên (ghi rõ tên khu nhà ở sinh viên).....

Tôi đã đọc Bản nội quy sử dụng nhà ở sinh viên và cam kết tuân thủ nội quy sử dụng nhà ở sinh viên, cam kết trả tiền thuê nhà đầy đủ, đúng thời hạn khi được thuê nhà ở.

Tôi cam đoan những lời kê khai trong đơn là đúng sự thật, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của cơ sở đào tạo⁽³⁾
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ người ký, đóng dấu)

Người viết đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Ghi tên đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên

⁽²⁾ Ghi rõ thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 9 Quy chế quản lý sử dụng, vận hành khai thác nhà ở sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày / / 20... của UBND Thành phố ;

⁽³⁾ Xác nhận là sinh viên thuộc trường và thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Quy chế quản lý sử dụng, vận hành khai thác nhà ở sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày / / 2013 của UBND Thành phố ;